

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Bản công bố số 482/BVĐKY-TCHC ngày 19/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. ĐẠI HỌC												
I	7720101	Dại học	Y đa khoa/Y khoa	Nội bệnh lý 1 TH	Bệnh lý hệ tim mạch: 1. Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng 2. Tăng huyết áp 3. Điều trị suy tim 4. Hẹp, hở van 2 lá 5. Hẹp, hở van động mạch chủ 6. Tâm phế mạn 7. Con đau thắt ngực 8. Thuốc chống huyết khối sử dụng trong bệnh lý tim mạch Bệnh lý hệ hô hấp: 1. Viêm phế quản cấp, mạn 2. Viêm phổi 3. Hen phế quản 4. Áp xe phổi 5. Ung thư phổi Bệnh lý hệ nội tiết: 1. Bướu cổ đơn thuần 2. Basedow 3. Đái tháo đường	Nội Tổng hợp HSTC - CĐ	7	70	85	255	0	70
				Nội bệnh lý 2 TH	Bệnh lý hệ tiêu hóa 1. Loét dạ dày - tá tràng 2. Xơ gan 3. Viêm gan mạn 4. Xuất huyết tiêu hóa trên 5. Táo bón 6. Hội chứng ruột kích thích Bệnh lý hệ tiết niệu: 1. Viêm cầu thận mạn 2. Hội chứng thận hư thứ phát 3. Viêm đài bể thận cấp, mạn 4. Viêm bàng quang, niệu đạo 5. Suy thận mạn Bệnh lý hệ huyết học: 1. Chẩn đoán và điều trị thiếu máu 2. Leucemie cấp 3. Leucemie kinh 4. Xuất huyết giảm tiểu cầu không rõ nguyên nhân 5. An toàn truyền máu Bệnh lý hệ cơ xương khớp: 1. Gút 2. Thoái hóa khớp 3. Viêm khớp dạng thấp	Nội Tổng hợp HSTC - CĐ	7	70	85	255	0	70

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Nội bệnh lý 3 TH	Bệnh lý cấp cứu: - Cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn -Sốc -Ngộ độc cấp: Nguyên tắc xử trí và xử trí ngộ độc một số chất -Điện giật, ngạt nước, rắn độc cắn -Phù phổi cấp -Nhồi máu cơ tim cấp -Rối loạn nhịp tim -Suy hô hấp cấp -Ho ra máu Bệnh lý tổng hợp: - Chẩn đoán và điều trị hôn mê - Chẩn đoán và điều trị đau ngực - Chẩn đoán và điều trị đau lưng - Rối loạn nước và điện giải -Chẩn đoán và điều trị bệnh ở người cao tuổi	Nội Tổng hợp HSTC - CĐ	7	70	85	255	0	70
				Ngoại bệnh lý 1 TH	Hệ tiêu hóa: Trĩ nội, trĩ ngoại Viêm ruột thừa Thủng dạ dày Hẹp môn vị, Sỏi mật Tắc ruột, Viêm tụy cấp,Chảy máu đường tiêu hóa Hệ tiết niệu: U xơ tiền liệt tuyến Sỏi tiết niệu, Chấn thương và vết thương thân,Dạ, vỡ niệu đạo khuỷu Hệ tiêu hóa: 1. Rò hậu môn 2. Tắc ruột sơ sinh 3. Hẹp môn vị 4. Sỏi mật chủ và các biến chứng cấp 5.Vết thương thấu bụng 6.Tăng áp lực tĩnh mạch cửa 7.Chảy máu đường tiêu hóa 8.Lồng ruột cấp ở trẻ bú mẹ và trẻ em 9.Dẫn đại tràng 10.Xoắn đại tràng 11. Bệnh trĩ Hệ vận động: 1. Gãy thân hai xương cẳng tay 2. Gãy xương thuyền 3. Gãy xương sên 4. Trật khớp vùng cổ bàn chân 5. Gãy đầu trên xương đùi 6. Gãy đầu dưới xương đùi 7. Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay 8. Chèn ép khoang 9. Hội chứng rối loạn dinh dưỡng 10. Trật khớp cùng đòn 11. Nhiễm trùng ngoại Khoa	Ngoại tổng hợp	1	10	15	45	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					Cơ quan vận động: Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay,Gãy xương bàn tay Viêm xương,Gãy hai mắt cá Gãy cổ xương đùi,Gãy thân xương đùi Vỡ mâm chậu,Gãy xương cẳng chân Cắt cụt chi,Gãy thân xương cánh tay,Gãy trên lồi cầu xương cánh tay,Gãy mỏm Lồng ngực: 1.Tràn khí màng phổi mở 2. Vết thương tim Tiết niệu: 1. Sỏi kẹt niệu đạo 2.Chấn thương thận 3. Vỡ bàng quang trong phúc mạc 4. Cơn đau bảu thận 5. Sỏi bàng quang Cột sống: 1. Chấn thương cột sống cổ 2. Chấn thương cột sống cổ cao 3. Chấn thương cột sống cổ thấp 4. Điều trị gãy cột sống cổ 5. Gãy cột sống lưng – thắt lưng 6. Khám cột sống cổ 7. Khám cột sống thắt lưng 8. Cấp cứu chấn thương cột sống 9. Thoát vị cột sống thắt lưng 10. Thoát vị đĩa đệm cổ 11. Thoát vị đĩa đệm thắt lưng 12. Giải phẫu học cột sống thắt lưng 13. Thoái hóa cột sống Trượt đốt sống thắt lưng. Thần kinh sọ não: -Cấp cứu chấn thương thần kinh – Chấn thương sọ não							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Phụ sản 2 TH	Sân khoa: 1. Sân khó -Thăm khám các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao -Thăm khám và theo dõi các trường hợp chuyển dạ đẻ khó 2. Sân bệnh - Thăm khám và chẩn đoán thai già tháng -Thăm khám và chẩn đoán thai non tháng, dọa sinh non -Thăm khám và chẩn đoán bệnh tim và thai nghén -Thăm khám và chẩn đoán bệnh tiền sản giật - sản giật -Thăm khám và chẩn đoán trường hợp đa ối - thiếu ối 3.Phụ khoa: -Thăm khám và chẩn đoán chữa ngoài tử cung -Thăm khám và chẩn đoán thai chết lưu trong tử cung -Thăm khám và chẩn đoán thai trứng và theo dõi sau nạo thai trứng 4. Thăm khám và chẩn đoán u xơ tử cung 5. Thăm khám và chẩn đoán u nang buồng trứng 6. Thăm khám và chẩn đoán các trường hợp viêm sinh dục 7. Thăm khám và chẩn đoán ung thư cổ tử cung 8. Thăm khám và chẩn đoán vô sinh 9. Thăm khám và chẩn đoán các bệnh lây tính tuyến vú 10. Thăm khám và chẩn đoán K thân tử cung Thăm khám và chẩn đoán các tổn thương lây tính CTC, AD, AH 11. Thăm khám và chẩn đoán sa sinh dục 12. Thăm khám và chẩn đoán các trường hợp rối loạn kinh nguyệt 13. Thăm khám và chẩn đoán các dọa sảy thai –sảy thai	Nhi	4	40	60	180	0	40
				Nhi 2 TH	Bệnh học: 1. Chẩn đoán và Xử trí Suy HHCT 2. Chẩn đoán và Xử trí hôn mê 3. Chẩn đoán và Xử trí vàng da 4. Chẩn đoán và Xử trí co giật 5. Chẩn đoán và Xử trí Thiếu máu 6. Chẩn đoán và Xử trí Xuất huyết 7. Chẩn đoán và Xử trí RL kiềm - toan 8. Chẩn đoán và Xử trí Ngộ độc cấp 9. Chẩn đoán và điều trị Suy tim 10. Chẩn đoán và Điều trị HCTH Chẩn đoán và điều trị Hen PQ: 12. Chẩn đoán và điều trị N khuẩn Sơ sinh 13. Chẩn đoán và điều trị N khuẩn TN 14. Chẩn đoán sơ sinh non yếu 15. Chẩn đoán Tim bẩm sinh 16. Chẩn đoán BC cấp Chăm sóc sức khỏe ban đầu: 1. Thực hành IMCI 2. Sử dụng thuốc cho trẻ Tư vấn CSSKBĐ	Nhi	4	40	60	180	0	40

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	7720301	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng cơ sở 1 Điều dưỡng cơ sở 2	Nhu cầu cơ bản của con người Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh Phát triển thực hành điều dưỡng Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh Chăm sóc tiêu hóa – bài tiết cho người bệnh Năng lực cấp cứu của người điều dưỡng	Nội tổng hợp HSTC -CĐ	11	110	85	225	0	110
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.	Đại cương chăm sóc nội khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực nội khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực nội khoa; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa	Nội tổng hợp HSTC -CĐ	11	110	85	225	0	110
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.	- Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh có vấn đề ngoại khoa. - Thực hành kiến thức và kỹ năng đánh giá cũng như giải quyết vấn đề tại các cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa.	Ngoại tổng hợp	3	30	15	45	0	30
				Chăm sóc sức khỏe trẻ em.	Đánh giá và chăm sóc những bệnh lý cấp cứu ở trẻ em, thực hành các kỹ thuật cấp cứu trẻ em và lập được kế hoạch chăm sóc trẻ em cấp cứu.	Nhi	5	50	60	180	0	50
				Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực.	Đại cương về chăm sóc một số trường hợp Cấp cứu, nguy kịch -Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: Ngộ độc	HSTC-CĐ	4	40	8	24	0	24
				Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Thành lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người già Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.	Nội tổng hợp HSTC -CĐ	11	110	85	225	0	110
				TH chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc ĐD	Thực hành kỹ năng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ thai nghén và trẻ sơ sinh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	Sản Nhi	13	130	90	270	0	130
				TH chăm sóc người bệnh cần PHCN- YHCT	-Thực hành một số phương pháp VLTL- PHCN - Ứng dụng một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15
				TH Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Mắt, TMH,RHM	Thực hành các kỹ năng chăm sóc người bệnh chuyên khoa Mắt, TMH,RHM	Liên chuyên khoa	7	70	5	15	0	15
				Quản lý điều dưỡng	Vận dụng kiến thức quản lý y tế vào hoạt động quản lý điều dưỡng, thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp Liên chuyên khoa Sản Nhi	34	340	195	585	0	340
				Thực tế tốt nghiệp	- Hoàn thiện các kỹ năng đánh giá, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý các khoa phòng bệnh viện - Phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, ĐDT khoa, ĐDT bệnh viện, Lập và thực hiện khoạch chăm sóc BN cho từng loại bệnh	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp Liên chuyên khoa Sản Nhi	34	340	195	585	0	340

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	7720302	Đại học	Điều dưỡng Sản phụ khoa	Điều dưỡng cơ sở 1 Điều dưỡng cơ sở 2	-Nhu cầu cơ bản của con người -Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng -Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh. -Phát triển thực hành điều dưỡng -Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh -Chăm sóc tiêu hóa bài tiết cho người bệnh -Năng lực Cấp cứu của người điều dưỡng	Nội tổng hợp HSTC -CD Ngoại tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Chăm sóc cấp cứu Sản phụ khoa	-Xuất huyết sản khoa 3 tháng đầu -Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng giữa thời kỳ thai nghén -Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng cuối thời kỳ thai nghén -Đọa đẻ non và đẻ non -Khối u sinh dục với thai nghén -Chăm sóc người bệnh dò bàng quang-âm đạo -Chăm sóc người bệnh sa sinh dục -Bệnh tim mạch và thai nghén -Nhiễm trùng đường tiết niệu và thai nghén -Thiếu máu và thai nghén -Thiếu iod và thai nghén -Bệnh lao và thai nghén -Viêm ruột thừa với thai nghén	Sản	6	60	30	90	0	60
				Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sản thường	-Các hiện tượng lâm sàng của thời kỳ sau đẻ -Chăm sóc bà mẹ sau đẻ -Các bệnh lý về vú của bà mẹ sau đẻ -Nhiễm khuẩn sau đẻ -Rối loạn tâm thần sau đẻ -Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ -Kế hoạch hóa gia đình sau đẻ -Tổng kê trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ	Sản	6	60	30	90	0	60
				Chăm sóc sức khỏe trẻ em	-Các thời kỳ phát triển của trẻ em dưới 5 tuổi -Sự phát triển thể chất của trẻ dưới 5 tuổi -Sự phát triển tinh thần, vận động của trẻ dưới 5 tuổi -Đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ dưới 5 tuổi -Chế độ dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi -Theo dõi biểu đồ tăng trưởng -Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em -Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ	Nhi	6	60	60	180	0	60
				Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sản khó	-Đẻ khó do thai -Đẻ khó do mẹ -Đẻ khó do con còn tử cung -Đẻ khó do ngôi thai bất thường -Đẻ khó do đa thai -Đẻ khó do phần phụ của thai -Chuyển dạ kéo dài, tắc nghẽn -Đọa vỡ và vỡ tử cung -Suy thai, ngạt thai -Sa chi, sa dây rốn -Chấn thương đường sinh dục trong cuộc đẻ -Chảy máu trong thời kỳ sổ rốn và sau đẻ -Chuẩn bị một cuộc đẻ can thiệp	Sản	6	60	30	90	0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ	-Sinh lý và lâm sàng chuyển dạ -Cơ chế đẻ Vô khuẩn trong sản khoa -Chuẩn bị cho cuộc đẻ thường -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn I của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn II của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn III của chuyển dạ đẻ thường. -Đỡ đẻ ngoài cơ sở y tế -các thuốc dùng trong chuyển dạ đẻ	Sản	6	60	30	90	0	60
				Quản lý điều dưỡng	Vận dụng kiến thức quản lý y tế vào hoạt động quản lý điều dưỡng, thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn	Sản	6	60	30	90	0	60
				Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tại Bệnh viện	Sản	6	60	30	90	0	60
4	7720601	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Huyết học	- Quy trình đón tiếp và giao tiếp với bệnh nhân, trả kết quả xét nghiệm. - Pha một số hóa chất xét nghiệm huyết học, nhận biết các hoá chất được sử dụng trong các xét nghiệm huyết học. - Kỹ thuật lấy máu mao mạch - Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch - Làm công thức máu - Làm tiêu bản máu ngoại vi - Lập công thức bạch cầu trên lam - Đo tốc độ máu lắng - Đếm số lượng hồng cầu lưới - Huyết đồ, tuỷ đồ - Kỹ thuật tìm tế bào Hargraves - Thời gian máu chảy, máu đông. - Thời gian Prothrombin, APTT, Howell - Định lượng fibrinogen - Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO, Rh - Xét nghiệm chứng nghiệm phù hợp - Nghiệm pháp Coombs - Điện di huyết sắc tố - Xét nghiệm tế bào và tinh thể trong nước tiểu. - Định tính/định lượng HBsAg, anti-HBs, HBeAg, anti HCV bằng KT ELISA - Tham gia buổi thu gom mẫu - Xét nghiệm máu chẩn đoán KST sốt rét (lấy mẫu máu, làm tiêu bản giọt đặc, giọt dãn nhuộm Giemsa tìm KSTSR) - Xét nghiệm máu tìm ấu trùng giun chỉ bạch huyết (lấy mẫu máu, làm tiêu bản giọt máu đặc, máu dãn nhuộm Giemsa tìm KST) - Các máy đếm tế bào tự động, máy đông máu. - Định lượng cholesterol trong máu - Định lượng triglycerid trong máu - Định lượng HDL-C trong máu - Định lượng LDL-C trong máu	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hóa sinh	- Định lượng bilirubin (toàn phần, trực tiếp, gián tiếp) trong máu - Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT trong máu - Định lượng creatinin trong máu và nước tiểu - Định lượng ure trong máu và nước tiểu - Định lượng acid uric trong máu và nước tiểu - Xét nghiệm 10 thông số nước tiểu - Định lượng glucose trong máu và nước tiểu - Định lượng HbA1C - Nghiệm pháp tăng đường máu - Xét nghiệm ceton trong nước tiểu - Điện giải đồ - Khí máu - Xét nghiệm tuyến giáp - Phản ứng Pandv, phản ứng Rivalta (nếu có)	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60
				Vì sinh	- Làm các phản ứng ASLO, Widal, RF. - Xác định bệnh giang mai: Phản ứng RPR, VDRL và TPHA (nếu có) - Nhuộm Ziehl Neelsen và đọc tiêu bản lao - Nhuộm Gram - Nuôi cấy các loại bệnh phẩm	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60
				Ký sinh trùng	- Trứng giun sán, đơn bào phương pháp xét nghiệm trực tiếp - Trứng giun sán, đơn bào phương pháp xét nghiệm tập trung (Willis, Formon-Ether) - Ký sinh trùng (Trichomonas, Demodex, Rận bẹn Phthirus pubis, Ghẻ Sarcoptes scabies hominis) / Vi nấm soi tươi (Candida, nấm da Dermatophytes...) - Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi trực tiếp/test nhanh - Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) trong máu nhuộm soi - Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) trong máu test nhanh - Giun chỉ ấu trùng trong máu nhuộm soi - - Toxoplasma IgG/IgM miễn dịch - Vi nấm/ ký sinh trùng (IgG, IgM) miễn dịch - Vi nấm nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60
5	7720401	Đại học	Dược	Sử dụng thuốc trong điều trị	- Ghi chép thông tin bệnh án theo mẫu S.O.A.P - Phân tích được ca lâm sàng theo mẫu S.O.A.P	Khoa Dược	5	50			0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tế tốt nghiệp	.- Chức năng nhiệm vụ của khoa được bệnh viện, về được sơ đồ tổ chức khoa được và mối quan hệ chuyên môn giữa khoa được đối với các khoa, phòng điều trị khác. - Nhiệm vụ của Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện: Quy chế hoạt động; Xây dựng danh mục thuốc; Một số phát đồ điều trị được Hội đồng thông qua; - Công tác quản lý, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả. - Công tác thống kê ở khoa được: Phần mềm sử dụng, các biểu mẫu thống kê, biểu mẫu báo cáo thường qui. - Công tác lập kế hoạch và đấu thầu cung ứng thuốc, thuốc BHYT của khoa được - Công tác lập kế hoạch và cấp phát thuốc của khoa được cho các khoa, phòng điều trị. - Các văn bản pháp qui, qui chế liên quan đến lĩnh vực được của Nhà nước hiện đang được sử dụng - Hướng dẫn dùng thuốc cho từng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ điều trị. - Thực hiện công tác “Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý” tại các khoa phòng điều trị. - Công tác phát hiện, theo dõi và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc. - Công tác xuất nhập, quản lý tồn trữ thuốc tại kho được, quản lý thuốc gây	Khoa Được	5	50			0	50
6	7720603	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Các kỹ thuật cơ bản trong lượng giá và điều trị VLTL	.- Đo tầm vận động chi trên - Đo tầm vận động chi dưới - Thử cơ chi trên - Thử cơ chi dưới - Đo chiều dài và chu vi chi - Đo chiều dài nặng - Vận động trị liệu - Xoa bóp trị liệu	YHCT-VLTL-PHCN	2	20	5	15	0	15
				Thực tập VLTL/PHCN Nội khoa	.- VLTL/PHCN cho người bệnh tổn thương tủy sống - VLTL/PHCN cho người bệnh tai biến mạch máu não - VLTL/PHCN cho người bệnh viêm quanh khớp vai	YHCT-VLTL-PHCN	2	20	5	15	0	15
				Thực tập VLTL/PHCN Ngoại khoa	.- VLTL/PHCN cho người bệnh gãy xương chi trên - VLTL/PHCN cho người bệnh gãy xương chi dưới - VLTL/PHCN cho người bệnh tổn thương phần mềm - VLTL/PHCN cho người bệnh chấn thương cột sống	YHCT-VLTL-PHCN	2	20	5	15	0	15
				Thực tập VLTL/PHCN nhi khoa	VLTL/PHCN cho trẻ bại não	YHCT-VLTL-PHCN	2	20	5	15	0	15
				Thao tác đúng và an toàn các phương thức điều trị vật lý trị liệu cho các trường hợp bệnh cụ thể	.- Điện trị liệu - Thủy, nhiệt trị liệu - Quang trị liệu	YHCT-VLTL-PHCN	2	20	5	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	7720502	Đại học	Kỹ thuật phục hình răng	Điều dưỡng cơ bản	- Rửa tay thường quy - Mang găng vô khuẩn - Đo dấu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc các loại - Tiêm bắp - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da, trong da - Truyền dung dịch - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy - Chăm sóc vết mổ, vết loét do tì đè - Tiếp nhận người bệnh viện, chuyển viện, ra viện - Vận chuyển người bệnh từ giường qua xe và ngược lại. - Chuẩn bị người bệnh siêu âm - Chuẩn bị NB chụp phim các loại - Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp - Chăm sóc người bệnh viêm phổi - Chăm sóc người bệnh viêm phế quản	Nội tổng hợp HSTC-CD Ngoại Tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Điều dưỡng Nội khoa	- Chăm sóc người bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng - Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	Nội tổng hợp HSTC-CD	11	110	85	225	0	110
				Điều dưỡng Ngoại khoa	- Chăm sóc người bệnh trước mổ - Chăm sóc người bệnh sau mổ - Chăm sóc người bệnh mổ ruột thừa viêm - Chăm sóc người bệnh bông - Chăm sóc người bệnh mổ xương - Chăm sóc người bệnh bó bột - Chăm sóc người bệnh gãy xương	Ngoại Tổng hợp	3	30	15	45	0	30
				Điều dưỡng Nhi khoa	- Chăm sóc trẻ viêm đường hô hấp cấp - Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ sốt cao co giật - Chăm sóc trẻ hen phế quản - Chăm sóc trẻ hội chứng thận hư - Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	Khoa Nhi	5	50	60	180	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				- Thực tập chuyên ngành I, II, III, IV	* Nhận bệnh & sắp xếp hồ sơ dụng cụ: - Tiếp nhận bệnh nhân (trực hành chánh) - Sắp xếp hồ sơ bệnh án và báo cáo về cách - Sắp xếp hồ sơ bệnh án điều trị tại phòng khám/ bệnh viện - Sắp xếp, bảo quản dụng cụ & vệ sinh vô trùng (trực dụng cụ) * Phụ tá: Khám, Chữa, Nhổ, Tiểu phẫu, Phục hình * Điều dưỡng cơ bản và RHM: - Đo dấu hiệu sinh tồn - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ - Chăm sóc bệnh nhân sau mổ - Thay băng/ rửa vết thương - Cắt chỉ * Tiêm thuốc: Bắp, Tĩnh mạch, Dưới da, Trong da - Chăm sóc, điều trị răng miệng: - Lấy vôi răng-đánh bóng- Giáo dục tại ghế. - Giáo dục tại phòng chờ - Nhổ răng lung lay - Nhổ răng vĩnh viễn - Trám răng sâu ngà /A.R.T - Chụp phim X – quang răng - Chữa tủy răng - Lập kế hoạch và chăm sóc bệnh nhân điều trị tại khoa Răng hàm mặt (Bệnh nhân chấn thương hàm mặt, điều trị viêm nhiễm và khối u vùng hàm mặt, chăm sóc bệnh nhân trước và sau phẫu thuật, chuẩn bị cho bệnh nhân mổ răng hàm mặt)	Khoa Liên chuyên khoa	7	70	5	15	0	15
8	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực tập điều dưỡng cơ bản	- Vận chuyển người bệnh (xe ngôi, xe nằm) - Trãi giường các loại - Các thể nằm điều trị - Theo dõi dấu sinh tồn - Chườm nóng, chườm lạnh - Lấy máu, phân, nước tiểu xét nghiệm - Vệ sinh cho người bệnh - Đút cho người bệnh ăn, cho ăn qua sonde - Tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu - Thực hiện 5 kỹ thuật cấp cứu - Cho người bệnh thở oxy - Hút đờm dãi - Đặt sonde dạ dày - Phụ bác sĩ chọc dò - Băng bó vết thương - Thay băng vết thương - Thông tiểu - Súc bàng quang, Thụt tháo - Rửa tay nội và ngoại khoa	Nội tổng hợp HSTC-CĐ Ngoại Tổng hợp	14	140	100	300	0	140

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Bệnh học	- Đo dấu hiệu sinh tồn, chuẩn bị người bệnh cho bác sĩ khám, chữa bệnh. - Thăm khám các cơ quan tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, da niêm mạc và các tổ chức liên quan. - Khám, phát hiện các triệu chứng trong các bệnh nội khoa hay gặp như: viêm phổi, hen phế quản, COPD, loét dạ dày tá tràng, xơ gan, áp xe gan, ung thư gan, suy tim, tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, suy thận, hội chứng thận hư, đái tháo đường, basedow, viêm đa khớp dạng thấp, xuất huyết tiêu hóa... - Khám phát hiện triệu chứng một số bệnh ngoại khoa thường gặp như ruột thừa viêm, gãy xương, vết thương phần mềm, vết thương mạch máu, chấn thương sọ não... - Thực hiện chăm sóc một số người bệnh bị những bệnh thông thường. - Thay băng vết thương, băng vết thương. - Khâu vết thương. - Hướng dẫn người bệnh về chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, cách dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ. - <u>Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà</u>	Nội tổng hợp HSTC-CD Ngoại Tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Thực tập lâm sàng chuyên ngành I	- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên (bàn cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay, cánh tay, xương bả vai, xương đòn, khớp cùng đòn, khớp vai) - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức, khớp ức đòn. - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới- Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV.) - Kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
				Thực tập lâm sàng chuyên ngành II	- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên (bàn cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay, cánh tay, xương bả vai, xương đòn, khớp cùng đòn, khớp vai) - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức, khớp ức đòn. - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng -Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới.- Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV.) - Kỹ thuật chụp X quang sọ-mặt. - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập lâm sàng chuyên ngành III	- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên (bàn cô tay, cẳng tay, khuỷu tay, cánh tay, xương bả vai, xương đòn, khớp cùng đòn, khớp vai) - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức, khớp ức đòn. - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới.- Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV.) - Kỹ thuật chụp X quang sọ - mắt. - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh - Trợ thủ kỹ thuật chụp mạch máu - Kiến tập và trợ thủ một số kỹ thuật CT và siêu âm - Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh lý thường gặp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
				Thực tập lâm sàng chuyên ngành IV	- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên - Kỹ thuật chụp khớp vai, khớp ức đòn, khớp cùng đòn - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới - Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV...) - Kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính - Trợ thủ kỹ thuật siêu âm - Trợ thủ kỹ thuật chụp mạch máu - Kỹ thuật y học hạt nhân - Đánh giá phim chụp và mô tả bệnh lý - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
				Thực tập lâm sàng chuyên ngành V	- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên - Kỹ thuật chụp khớp vai, khớp ức đòn, khớp cùng đòn - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới - Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV...) - Kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính - Trợ thủ kỹ thuật siêu âm - Trợ thủ kỹ thuật chụp mạch máu - Kỹ thuật y học hạt nhân - Đánh giá phim chụp và mô tả bệnh lý - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tế tốt nghiệp	- kỹ thuật chụp tim phổi, lồng ngực - kỹ thuật chụp xương khớp chi trên, chi dưới - kỹ thuật chụp cột sống - kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - kỹ thuật chụp bụng không Chuẩn bị - kỹ thuật chụp bụng Cấp cứu - kỹ thuật chụp răng - kỹ thuật chụp thực quản - kỹ thuật chụp dạ dày tá tràng - kỹ thuật chụp Đại tràng Kỹ thuật chụp niệu – Sinh dục (UIV, UPR, HSG...) - kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính - trợ thủ kỹ thuật siêu âm - trợ thủ kỹ thuật chụp mạch máu - đánh giá phim chụp và mô tả bệnh lý - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh - Thu thập số liệu cho đề tài nghiên cứu khoa học (đối với các SV làm khóa luận tốt nghiệp)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20

II. CAO ĐẲNG

1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ sở I và II	-Nhu cầu cơ bản của con người -Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng -Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh -Phát triển thực hành điều dưỡng -Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh -Chăm sóc tiêu hóa – bài tiết cho người bệnh - Năng lực cấp cứu của người ĐD	Nội tổng hợp HSTC -CD Ngoại tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Đại cương chăm sóc nội khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực nội khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực nội khoa; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa	Nội tổng hợp HSTC -CD	11	110	85	255	0	110
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	-Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc và các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực ngoại khoa; -Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh có vấn đề ngoại khoa. Sinh viên sẽ có cơ hội mở rộng kiến thức và kỹ năng đánh giá cũng như giải quyết vấn đề tại các cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa	Ngoại tổng hợp	3	30	15	45	0	30
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa nâng cao	-Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Phòng mổ và hồi sức sau mổ, một số bệnh lý thường gặp của Chuyên khoa Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt. -Lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc người bệnh một số bệnh thông thường tại các chuyên khoa.	Ngoại Liên chuyên khoa	10	100	20	60	0	60
				Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và sự phát triển của thai nhi. Sinh viên sẽ được tổ chức thực hành kỹ năng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ thai nghén và trẻ sơ sinh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	Sản	8	80	30	90	0	80

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình nâng cao	-Giúp sinh viên nắm được những nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và biến chứng một số bệnh thường gặp trong sản phụ khoa. -Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ và thực hành các kỹ thuật, thủ thuật về phụ sản và chăm sóc trẻ sơ sinh. Thực hiện GDSK về công tác dân số và KHHGD. -Nắm bắt được những ưu, nhược điểm của từng biện pháp tránh thai. Giám sát và xử trí kịp thời các tác dụng phụ và biến chứng của từng biện pháp tránh thai.	Sản	8	80	30	90	0	80
				Y học cổ truyền	-Phương pháp chẩn đoán và chữa bệnh theo y học cổ truyền -Huyết và cách xác định, phối hợp huyết -Vị trí, tác dụng, cách châm 60 huyệt thường dùng -Bệnh chứng và công thức châm cứu -Các thủ thuật xoa bóp, chữa một số bệnh thông thường -Nhân biết các loại thuốc	VLTL-PHCN-YHCT	2	20	5	15	0	15
				Thực tập điều dưỡng bệnh viện	Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của các đơn vị y tế tuyến cơ sở và tuyến tỉnh. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng và các kỹ thuật chăm sóc đã được học vào thực tế chăm sóc tại cộng đồng Nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc toàn diện. Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng và các cơ sở khám chữa bệnh	Nội tổng hợp HSTC -CD Ngoại tổng hợp Liên chuyên khoa Sản Nhi	34	340	195	585	0	340
				Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	-Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: những đặc điểm về cơ thể và bệnh tật ở người già. -Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người già -Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.	Nội TH	7	70	77	221	0	70
				Phục hồi chức năng	-Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương về Phục hồi chức năng; -Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng phục hồi chức năng -Cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến phục hồi chức năng	VLTL-PHCN-YHCT	2	20	5	15	0	15
				Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương về chăm sóc một số trường hợp cấp cứu, nguy kịch; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: ngộ độc	HSTC-CD	4	40	8	24	0	24
				Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	-Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực chuyên khoa hệ nội; -Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực chuyên khoa hệ nội -Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ nội	Nội tổng hợp HSTC -CD	11	110	85	255	0	110
				Chăm sóc sức khỏe trẻ em nâng cao	Trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao để nhận định đánh giá và chăm sóc những bệnh lý cấp cứu ở trẻ em, thực hành các kỹ thuật cấp cứu trẻ em và lập được kế hoạch chăm sóc trẻ em cấp cứu.	Sản Nhi	13	130	90	270	0	130
				Thực tập tốt nghiệp	Thực tập một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.	Nội tổng hợp HSTC -CD Ngoại TH Liên chuyên khoa Sản - Nhi	34	340	195	585	0	340

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu	-Nhu cầu cơ bản của con người -Vệ sinh đôi tay, mặc áo choàng, mang găng vô khuẩn -Khử khuẩn, tiệt khuẩn -Dấu hiệu sinh tồn và cách ghi chép -Kỹ thuật tiêm thuốc, truyền dung dịch, truyền máu. -Lấy bệnh phẩm xét nghiệm -Thông tiểu, dẫn lưu tiêu, rửa bàng quang - Kỹ thuật băng vết thương -Thay băng rửa vết thương -Sơ cứu chảy máu -Sơ cứu gãy xương -Hồi sinh tim phổi -Thực hành lâm sàng	Nội TH HSTC -CĐ Ngoại TH	14	140	100	300	0	140
				Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	-Sinh lý kinh nguyệt ,chăm sóc phụ nữ có ra máu bất thường đường sinh dục -Vệ sinh phụ nữ - Chăm sóc phụ nữ viêm sinh dục do tạp khuẩn -Khối u sinh dục -Chăm sóc sức khỏe phụ nữ tiền mãn kinh và mãn kinh, vô sinh, U vú	Sân	8	80	30	90	0	80
				Chăm sóc thai nghén	-Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng -Thai nhi đủ tháng, phần phụ đủ tháng -Chẩn đoán thai nghén, quản lý thai nghén -Ngôi thể, kiểu thể, độ lọt -Vệ sinh thai nghén Thăm khám khung chậu Thai nghén có nguy cơ cao, tư vấn cho sản phụ trong thời kỳ mang thai	Sân	8	80	30	90	0	80
				Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường	- Sinh lý và lâm sàng chuyển dạ, -Cơ chế đẻ vô khuẩn trong sản khoa - Chuẩn bị cho cuộc đẻ thường -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc phụ nữ trong giai đoạn I của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn II của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn III của chuyển dạ đẻ thường. -Đỡ đẻ ngoài cơ sở y tế Các thuốc dùng trong chuyển dạ đẻ	Sân	8	80	30	90	0	80
				Chăm sóc chuyển dạ đẻ khó	-Đẻ khó do thai -Đẻ khó do mẹ -Đẻ khó do cơ cơ tử cung -Đẻ khó do ngôi thai bất thường -Đẻ khó do đa thai -Đẻ khó do phần phụ của thai -Chuyển dạ kéo dài, tắc nghẽn -Dọa vỡ và vỡ tử cung Suy thai, ngạt thai -Sa chi, sa dây rốn -Chấn thương đường sinh dục trong cuộc đẻ -Chảy máu trong thời kỳ sổ rốn và sau đẻ -Chuẩn bị một cuộc đẻ can thiệp	Sân	8	80	30	90	0	80

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Chăm sóc sau đẻ	-Các hiện tượng lâm sàng của thời kỳ sau đẻ -chăm sóc bà mẹ sau đẻ -Các bệnh lý về vú của bà mẹ sau đẻ -Nhiễm khuẩn sau đẻ -Rối loạn tâm thần sau đẻ -Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ -kế hoạch hóa gia đình sau đẻ -Thống kê trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ	Sản	8	80	30	90	0	80
				Chăm sóc sơ sinh	Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng Chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng Chăm sóc trẻ sơ sinh có dị tật bẩm sinh Bú sớm – Nuôi con bằng sữa mẹ Chăm sóc trẻ sơ sinh nhiễm khuẩn da, rốn Chăm sóc trẻ sơ sinh vàng da Chăm sóc trẻ sơ sinh viêm phổi Chăm sóc trẻ sơ sinh xuất huyết não – màng não Chăm sóc trẻ sơ sinh tiêu chảy	Nhi	5	50	60	180	0	50
				Chăm trẻ dưới 5 tuổi	Các thời kỳ phát triển của trẻ em dưới 5 tuổi Sự phát triển thể chất của trẻ dưới 5 tuổi Sự phát triển tinh thần, vận động của trẻ dưới 5 tuổi Đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ dưới 5 tuổi Chế độ dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi Theo dõi biểu đồ tăng trưởng Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ	Nhi	5	50	60	180	0	50
				Chăm sóc hộ sinh nâng cao	Xuất huyết sản khoa 5 tháng đầu Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng giữa thời kỳ thai nghén Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng cuối thời kỳ thai nghén Dựa đẻ non và đẻ non Khỏi u sinh dục với thai nghén Chăm sóc người bệnh dò bàng quang-âm đạo Chăm sóc người bệnh sa sinh dục Bệnh tim mạch và thai nghén Nhiễm trùng đường tiết niệu và thai nghén Thiếu máu và thai nghén T Thiếu iod và thai nghén Bệnh lao và thai nghén Viêm ruột thừa với thai nghén Thiếu iod và thai nghén Bệnh lao và thai nghén Viêm ruột thừa với thai nghén	Nhi	8	80	30	90	0	80
				Dân số - kế hoạch hóa gia đình	Đại cương dân số và các vấn đề phát triển dân số ở Việt Nam Tổng quan về sức khỏe sinh sản Các chỉ số về chăm sóc, bảo vệ BMTE – DS – KHHGĐ Lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu về DS – KHHGĐ Các biện pháp tránh thai tự nhiên Các biện pháp tránh thai hiện đại phi lâm sàng Các biện pháp tránh thai có can thiệp lâm sàng Tư vấn kế hoạch hóa gia đình	Sản	8	80	30	90	0	80

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Quản lý hộ sinh	-Khái niệm về quản lý hộ sinh và các phương pháp quản lý hộ sinh -Quản lý khoa phòng -Quản lý các nguồn lực và quản lý các nguy cơ -Quản lý thời gian -Phân công công việc và giám sát -Đối phó với các xung đột và giải quyết xung đột	Sân	8	80	30	90	0	80
				Thực tế ngành	- Thực tập tại trạm y tế cơ sở - Thực tập tại Bệnh viện Phụ sản							
3	6720201	Cao đẳng	Dược	Quản lý tồn trữ thuốc	- Nguyên tắc tồn trữ và quản lý kho dược - Quy định bảo quản tốt thuốc - Bảo quản thuốc - Bảo quản dụng cụ y tế	Dược	5	50			0	50
				Dược lâm sàng	Thực hành hướng dẫn sử dụng thuốc tại khoa phòng lâm sàng bệnh viện	Dược	5	50			0	50
				Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tại khoa Dược bệnh viện	Dược	5	50			0	50
4	6720602	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh học cơ sở	- Thực tập nội khoa (Nhân định tình trạng chẩn đoán chăm sóc người bệnh, tiêu hóa, hô hấp, tim mạch, tiết niệu, huyết học, khớp. -Lập kế học chăm sóc người bệnh nội khoa Tiêm bắp – thử phản ứng nội bì.Tiêm tĩnh mạch, Truyền dịch - Đo mạch, nhiệt độ, huyết áp và kê băng -Chăm sóc phòng ngừa loét ép,Thay chiếu vải chài giường.Cho bệnh nhân ăn bằng thìa-Cho người bệnh thở ôxy,Thụt tháo, thụt giữ.-Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng bụng,Tắm và vệ sinh thân thể cho BN, Gọi đầu cơ người bệnh,Phụ giúp thầy thuốc khám bệnh, Phụ giúp thầy thuốc thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán – điều trị,Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của họ, Thông tiểu,Cho ăn qua sonde, Chăm sóc theo dõi người bệnh thở máy, Đặt sonde dạ dày và hút dịch dạ dày, Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng phổi,Phụ giúp bác sĩ chọc dò màng tim,Truyền máu,Phụ giúp bác sĩ chọc dò tủy sống xét nghiệm tủy đồ,Phụ giúp bác sĩ nội soi dạ dày,Phụ giúp bác sĩ lâm điện tim THỰC TẬP NGOẠI KHOA -Tiếp nhận bệnh nhân khám bệnh vào khoa ngoại điều trị,Nhận định người bệnh ngoại chấn thương,Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại chấn thương,Thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa chấn thương, Rửa tay ngoại khoa,Vận chuyển bệnh nhân ngoại khoa, Lấy và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp người bệnh, Truyền dịch.Cho bệnh nhân thở oxy,Thay băng vết mổ thông thường,Tiêm bắp – tiêm tĩnh mạch,Bắt động gãy xương,Lấy máu làm xét nghiệm,Thụt tháo, thụt tháo hậu môn nhân tạo -Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa -Tư vấn giáo dục sức khỏe bệnh nhân và người thân bệnh nhân -Thay băng cắt chỉ vết thương -Thay băng các ống dẫn lưu -Chăm sóc dẫn lưu kín màng phổi -Rửa dạ dày-Truyền máu	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp	14	140	100	300	0	140

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Huyết học	-Kỹ thuật tiếp nhận bệnh phẩm huyết học -Kỹ thuật lấy máu làm tiêu bản nhuộm -Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu -Kỹ thuật đếm số lượng bạch cầu -Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu Kỹ thuật đo tốc độ lắng máu Kỹ thuật phụ giúp Bác sĩ chọc dò tủy xương Kỹ thuật làm huyết đồ kỹ thuật sử dụng máy huyết học tự động Kỹ thuật làm các xét nghiệm thời gian chảy máu đông, co cục máu. Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO,Rh Kỹ thuật xử lý tình huống khi định nhóm máu bằng 2 phương pháp không cho cùng kết quả Kỹ thuật thử phản ứng chéo Kỹ thuật làm nghiệm pháp coombs Kỹ thuật sản xuất huyết thanh, mẫu hồng cầu mẫu Chọn người cho máu và lấy máu để truyền Nhận xét và trả lời kết quả xét nghiệm tế bào	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60
				Thực hành (LS) xét nghiệm	Thực tập lâm sàng xét nghiệm VI I, Thực hành tại khoa Huyết học (1 tuần) Kỹ thuật lấy máu làm tiêu bản nhuộm Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu Kỹ thuật đếm số lượng bạch cầu Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu Kỹ thuật đo tốc độ lắng máu Kỹ thuật làm huyết đồ Kỹ thuật làm các xét nghiệm thời gian máu chảy máu đông, co cục máu Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO Kỹ thuật thử phản ứng chéo Kỹ thuật làm nghiệm pháp coombs Kỹ thuật sản xuất huyết thanh, mẫu hồng cầu mẫu Chọn người cho máu và lấy máu để truyền II, Thực hành tại khoa Vi sinh- Ký sinh trùng (1 tuần) Giao tiếp bệnh nhân, ghi chép phiếu xét nghiệm, sổ sách, tiếp nhận, bảo quản bệnh phẩm và quan sát sử dụng bảo quản máy móc. Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm Kỹ thuật xét nghiệm phân bằng phương pháp trực tiếp và phương pháp tìm trứng giun, sán Kỹ thuật xét nghiệm phân, dịch âm đạo tìm đơn bào gây bệnh Kỹ thuật làm tiêu bản và xét nghiệm chẩn đoán các bệnh vẩy nến bằng phương pháp trực tiếp Kỹ thuật làm tiêu bản nhuộm giem sa và chẩn đoán bệnh giun chỉ bằng xét nghiệm máu Kỹ thuật pha chế môi trường nuôi cấy vi khuẩn Kỹ thuật nhuộm Gram	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					III, Thực hành tại khoa Hóa sinh (1 tuần) Kỹ thuật xét nghiệm tìm tế bào tinh thể trong nước tiểu Kỹ thuật định lượng Transaminase Phản ứng Gros- Maclagan Kỹ thuật định tính, định lượng protein niệu Kỹ thuật định lượng Protein toàn phần trong huyết thanh Kỹ thuật định lượng Glucose trong huyết thanh Kỹ thuật định lượng Cholesterol trong huyết thanh Kỹ thuật định lượng Lipid trong huyết thanh Kỹ thuật định lượng Creatinin trong huyết thanh và nước tiểu Kỹ thuật định lượng Amylase trong huyết thanh và nước tiểu Phản ứng Rivalta Kỹ thuật định lượng Ure trong huyết thanh và nước tiểu Thực tập Lâm sàng xét nghiệm V2 I, Thực hành tại khoa Huyết học (1 tuần) Kỹ thuật lấy máu làm tiêu bản nhuộm Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu Kỹ thuật đếm số lượng bạch cầu Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu Kỹ thuật làm huyết đồ							
				Thực Tập Tốt Nghiệp	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của người xét nghiệm viên tại các khoa xét nghiệm Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản Thực hiện vận hành, sử dụng, bảo quản các trang thiết bị xét nghiệm Nhận xét hoặc ghi kết quả xét nghiệm chính xác và trả lời đúng thời gian quy định Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ đến khám chữa bệnh tại bệnh viện Tham gia trực tại bệnh viện huyện, bệnh viện tỉnh.	Khoa Xét nghiệm	6	60			0	60
5	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hình răng	Phối hợp lâm sàng 1	1. Thực hiện phục hình tháo lắp toàn phần. 2. Thực hiện phục hình tháo lắp từng phần nền nhựa 3. Thực hiện khay lấy dấu cá nhân 4. Thực hiện nền tạm – gổĩ cần. 5. Thực hiện đệm hàm nhựa 6. Thực hiện thay/thêm móc hàm nhựa. 7. Thực hiện thay/thêm răng hàm nhựa 8. Thực hiện thay nền hàm nhựa 9. Thực hiện vá hàm nhựa	Liên chuyên khoa	7	70	5	15	0	15
				Phối hợp lâm sàng 2	1. Thực hiện phục hình từng phần khung bộ 2. Thực hiện mào/cầu răng tạm 3. Thực hiện mào/cầu răng kim loại 4. Thực hiện răng chốt/cùi giả/inlay/onlay 5. Thực hiện sấp và ép nhựa máng nhai Thực hiện khí cụ chỉnh hình răng mặt							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Phối hợp lâm sàng 3	1. Thực hiện mào/cầu răng tạm 2. Thực hiện mào/cầu răng sứ 3. Thực hiện răng chốt/cùi giả/inlay/onlay 4. Thực hiện sáp và ép nhựa máng nhai 6. Thực hiện khí cụ chỉnh hình răng mặt							
				Thực tập cuối khóa	1. Thực hiện khay lấy dấu cá nhân 2. Thực hiện nền tạm – gòai cắn. 3. Thực hiện phục hình tháo lắp toàn hàm 4. Thực hiện phục hình tháo lắp bán hàm nền nhựa 5. Thực hiện đệm hàm nhựa 6. Thực hiện thay/ thêm móc hàm nhựa 7. Thực hiện thay/ thêm răng hàm nhựa 8. Thực hiện thay nền hàm nhựa 9. Thực hiện vá hàm nhựa 10. Thực hiện phục hình bán hàm khung bộ 11. Thực hiện mào/cầu răng tạm 12. Thực hiện mào/cầu răng kim loại 13. Thực hiện mào/cầu răng sứ 14. Thực hiện răng chốt/cùi giả/inlay/onlay 15. Thực hiện sáp và ép nhựa máng nhai 16. Thực hiện khí cụ chỉnh hình răng mặt							
6	6720604	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực tập lâm sàng 1	1. Thực hành sử dụng các loại dòng điện trị liệu; 2. Thực hành sử dụng ánh sáng trị liệu; 3. Thực hành sử dụng nhiệt trị liệu. 4. Thực hành sử dụng thủy trị liệu. 4. Thực hành sử dụng máy kéo dẫn cột sống; 6. Thực hành sử dụng các kỹ thuật vận động trị liệu chỉ trên; 7. Thực hành sử dụng các kỹ thuật vận động trị liệu chỉ dưới; 8. Thực hành các kỹ thuật VLTL điều trị chuyên khoa sâu; 9. Thực hành cách sử dụng và lựa chọn dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp;	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập lâm sàng 2	1. PHCN bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não 2. PHCN bệnh nhân do bị tổn thương tủy sống 3. Rối loạn thần kinh thực vật ở bệnh nhân tổn thương tủy sống 4. PHCN hội chứng thần kinh tọa 5. PHCN liệt thân kinh số VII 6. PHCN bệnh nhân động kinh 7. PHCN hội chứng parkinson. 8. PHCN viêm nhiều rễ thần kinh 9. PHCN viêm màng não do vi khuẩn 10. PHCN trong viêm đa khớp dạng thấp 11. Chương trình tập William cho lưng 12. PHCN đau lưng 13. PHCN các bệnh về cơ 14. PHCN hội chứng vai tay 15. PHCN viêm quanh khớp vai 16. PHCN bệnh nhân bong gân, trật khớp 17. PHCN bệnh nhân tổn thương phần mềm. 18. PHCN bệnh nhân gãy xương 19. PHCN bệnh nhân tổn thương sụn chêm và dây chằng khớp gối 20. PHCN bệnh nhân phẫu thuật ổ bụng 21. PHCN bệnh nhân phẫu thuật lồng ngực 22. PHCN bệnh nhân thoái hóa khớp	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15
				Thực tập lâm sàng 3	1. PHCN bệnh loãng xương, biến dạng cột sống, viêm khớp dạng thấp 2. PHCN bệnh viêm khớp thiếu niên, viêm cột sống dính khớp 3. PHCN bàn chân khoèo, vẹo cổ bẩm sinh, còi xương 4. PHCN thay khớp 5. PHCN cho trẻ tự kỷ 6. PHCN cho trẻ bại não 7. PHCN cho trẻ chậm phát triển trí tuệ 8. PHCN cho trẻ chậm phát triển ngôn ngữ 9. Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp 10. VLTL viêm phế quản và viêm phổi thùy 11. VLTL áp xe phổi 12. VLTL viêm phế quản tắc nghẽn 13. VLTL hen phế quản, giãn phế quản 14. VLTL lao phổi, bụi phổi 15. VLTL tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi 16. Lượng giá các kỹ thuật VLTL bệnh tim mạch 17. VLTL bệnh suy tim, thấp tim, nhồi máu cơ tim 18. VLTL giãn tĩnh mạch 19. VLTL giãn tĩnh mạch 20. PHCN rối loạn đại tiện, tiểu tiện 21. VLTL cho sản phụ trước sinh và sau sinh 22. VLTL nhiễm khuẩn tiết niệu 23. Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường 24. Lập kế hoạch phục hồi chức năng	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập cuối khóa	1. Lượng giá người bệnh khuyết tật 2. Lập kế hoạch điều trị phương pháp vật lý trị liệu, phục hồi chức năng cho từng bệnh theo chỉ định của bác sĩ 3. Thực hiện các phương thức vật lý trị liệu cho từng bệnh theo chỉ định của bác sĩ 4. Thực hiện các bài tập vận động trị liệu cho từng bệnh theo chỉ định của bác sĩ 5. Lập kế hoạch chăm sóc	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15
7	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Điều dưỡng cơ sở	- Kỹ năng theo dõi dấu hiệu sinh tồn - Kỹ năng dùng thuốc cho người bệnh - Kỹ năng hỗ trợ dinh dưỡng - Kỹ năng hỗ trợ hô hấp - Kỹ năng hỗ trợ bài tiết tiêu hóa - Kỹ năng hỗ trợ bài tiết tiết niệu - Kỹ năng chăm sóc vết thương - Kỹ năng lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	Nội tổng hợp HSTC -CD Ngoại tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Thực tập lâm sàng 1	- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cử nhân cao đẳng kỹ thuật hình ảnh tại phòng khám X Quang - Ghi chép hồ sơ, sổ sách tại phòng khám X Quang - Sử dụng và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị phòng khám tại phòng khám X Quang - kỹ thuật chụp X Quang chi - trên: Xương bàn cổ tay, cẳng tay khớp khuỷu, Xương cánh tay. kỹ thuật chụp Xương bả vai, Xương đòn, khớp vai, khớp cùng đòn - kỹ thuật chụp Tim-phổi thường qui - kỹ thuật chụp lồng ngực, Xương sườn, khớp ức đòn, Xương ức. - kỹ thuật chụp răng - kỹ thuật chụp X Quang chi dưới: bàn cổ chân, cẳng chân, khớp gối, Xương đùi, khớp háng, Xương chậu - kỹ thuật chụp X Quang sọ mặt- xoang - Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cử nhân cao đẳng kỹ thuật hình ảnh tại phòng khám X Quang - Ghi chép hồ sơ, sổ sách tại phòng khám X Quang - Sử dụng và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị phòng khám tại phòng khám X Quang	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
				Thực tập lâm sàng 2	- Vận hành, bảo trì máy X Quang, siêu âm và Cắt lớp vi tính - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị - Kỹ thuật chụp cột sống: cổ, ngực, thắt lưng, cùng Kỹ thuật chụp ổ bụng cấp cứu - Kỹ thuật chụp khung chậu - Kỹ thuật chụp dạ dày-tá tràng - Kỹ thuật chụp đại tràng - Kỹ thuật chụp đường mật - Kỹ thuật chụp hệ niệu có thuốc cản quang đường tĩnh mạch - Kỹ thuật siêu âm gan mật Kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thực tập lâm sàng 3	- Ôn lại Kỹ thuật chụp X quang chi trên, chi dưới - Ôn lại Kỹ thuật chụp xương bả vai, xương đòn, khớp vai, khớp cùng đòn - Ôn lại Kỹ thuật chụp Tim- phổi thường qui - Ôn lại Kỹ thuật chụp lồng ngực, xương sườn, khớp ức đòn, có thuốc cản quang đường tĩnh mạch - Ôn lại Kỹ thuật siêu âm bụng tổng quát - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ xoang - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ không và có cản quang - Kỹ thuật chụp cắt lớp phổi không và có thuốc cản quang - Kỹ thuật chụp cắt lớp bụng không và có thuốc cản quang xương ức. - Ôn lại Kỹ thuật chụp cột sống - Ôn lại Kỹ thuật chụp răng - Ôn lại Kỹ thuật chụp X quang sọ mặt- xoang - Ôn lại Kỹ thuật chụp bụng không chuẩn bị - Ôn lại Kỹ thuật chụp bụng cấp cứu - Ôn lại Kỹ thuật chụp dạ dày – tá tràng - Ôn lại Kỹ thuật chụp đại tràng - Ôn lại Kỹ thuật chụp hệ niệu	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
				Thực tập cuối khóa	1. Các kỹ thuật chụp X quang không và có dung thuốc - Kỹ thuật chụp X quang chi trên: Xương bàn cổ tay, cẳng tay khớp khuỷu, xương cánh tay. - Kỹ thuật chụp xương bả vai, xương đòn, khớp vai, khớp cùng đòn - Kỹ thuật chụp Tim-phổi thường qui - Kỹ thuật chụp lồng ngực, xương sườn, khớp ức đòn, xương ức. - Kỹ thuật chụp cột sống: Cột sống cổ (thẳng, nghiêng, chếch), cột sống ngực (Thẳng, nghiêng), cột sống thắt lưng (thẳng, nghiêng), cột sống cùng cụt - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang chi dưới: bàn cổ chân, cẳng chân, khớp gối, xương đùi, khớp háng, xương chậu - Kỹ thuật chụp X quang sọ mặt- xoang - Kỹ thuật chụp dạ dày– tá tràng - Kỹ thuật chụp đại tràng - Kỹ thuật chụp hệ niệu có thuốc cản quang đường tĩnh mạch 2. Các kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính - Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ- xoang - Kỹ thuật chụp cắt lớp phổi có và không thuốc cản quang - Kỹ thuật chụp cắt lớp bụng có và không thuốc cản quang - Kỹ thuật chụp cắt lớp vùng tiểu khung có và không thuốc cản quang 3. Kỹ thuật rửa phim bằng tay, bằng máy và bảo quản dụng cụ - Kỹ thuật rửa phim bằng máy	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	20			0	20
III. TRUNG CẤP												
1	5720102	Trung cấp	Y sĩ Y học cổ truyền	Thực tập châm cứu	- Thực hành châm cứu các huyệt trên kinh Phế - Tâm bảo – Tâm - Thực hành châm cứu các huyệt trên kinh Đại trường- Tam tiêu-Tiểu trường - Thực hành châm cứu các huyệt trên kinh Tỳ-Can-Thận - Thực hành châm cứu các huyệt trên kinh Vị- Đờm-Bàng quang - Lâm bệnh án YHCT	YHCT-VLTL PHCN	2	30	5	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				TT Xoa bóp- Ấn huyết- dưỡng sinh	.- Xoa bóp, bấm huyết điều trị các bệnh thông thường (đau lưng cấp, đau vai gáy, đau đầu, liệt nửa người, đau thần kinh toạ ...) - Hướng dẫn tập dưỡng sinh (các động tác cơ bản) - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình của họ - Lâm bệnh án YHCT	YHCT-VLTL PHCN	2	30	5	15	0	15
				Thực tập LS Ngoại-Sân	1/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương đùi. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương cẳng tay. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương cẳng chân. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân bong. 2/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân viêm ruột thừa. Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân tắc ruột. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân thủng dạ dày. 3/ Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa Sản - Đếm nhịp tim thai - Khám nhận định thai đủ tháng, thiếu tháng - Chăm sóc trẻ sơ sinh - Chăm sóc sản phụ - Tư vấn các biện pháp tránh thai	Ngoại Tổng hợp Sản	11	33	45	135	0	33
				TTLS Nội- Nhi	1/ Hướng dẫn người bệnh chế độ ăn uống nghỉ ngơi, cách dùng thuốc theo chỉ định của BS - Phát hiện được tiếng tim, tiếng thổi, âm ran bệnh lý - Khám phát hiện và đánh giá hôn mê, liệt Thăm khám hệ tuần hoàn và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tuần hoàn thường gặp. Thăm khám hệ hô hấp và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ hô hấp thường gặp. Thăm khám hệ tiêu hóa và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tiêu hóa thường gặp. Thăm khám hệ tiết niệu và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ tiết niệu thường gặp. Lâm bệnh án, thuyết trình bệnh án một số bệnh nội khoa thường gặp Tham gia trực bệnh viện 2/ Tiếp nhận trẻ bệnh, kiểm tra dấu hiệu sinh tồn của trẻ (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở) Thực hành tiêm bắp – Tiêm trong da – Tiêm tĩnh mạch và truyền tĩnh mạch Thực hành lau mắt – chườm ấm cho trẻ đang có sốt. Khám, xác định dấu hiệu bệnh nặng ở trẻ sơ sinh Phát hiện triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em Tham gia trực bệnh viện.	Nội Tổng hợp Nhi	12	180	137	411	0	180

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				TTLS Y học cổ truyền 1	- Khám phát hiện được từng triệu chứng bệnh đã học - Khám phát hiện các triệu chứng ở Lưỡi - Khám phát hiện các triệu chứng ở Tai - Khám phát hiện các triệu chứng ở Mũi - Khám phát hiện các triệu chứng ở Miệng - Khám phát hiện các triệu chứng ở Mắt - Làm bệnh án	YHCT-VLTL PHCN	2	30	5	15	0	15
				TTLS Y học cổ truyền 2	- Khám, biện luận, chẩn đoán, đưa ra phương pháp điều trị các bệnh Cơ xương khớp - Khám, biện luận, chẩn đoán, đưa ra phương pháp điều trị các bệnh Thần kinh - Khám, biện luận, chẩn đoán, đưa ra phương pháp điều trị các bệnh Nội khoa	YHCT-VLTL PHCN	2	30	5	15	0	15
				TTLS Y học cổ truyền 3	- Chuẩn bị dụng cụ và thao tác châm cứu trên người bệnh - Xoa bóp, bấm huyệt điều trị các bệnh thông thường (đau lưng cấp, đau vai gáy, đau đầu,	YHCT-VLTL PHCN	2	30	5	15	0	15
2	5720101	Trung cấp	Y sĩ	LS Điều dưỡng cơ sở	LS Điều dưỡng cơ sở	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp	14	140	100	300	0	140
				Thực tập lâm sàng Ngoại	1/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi bệnh nhân chấn thương sọ não. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi bệnh nhân chấn thương cột sống. - Làm bệnh án bệnh nhân chấn thương cột sống và chấn thương sọ não - Thay băng vết thương, vết mổ và cắt chỉ. 2/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương đùi. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương cẳng tay. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương cẳng chân. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân bong. - Phụ và xử trí trường hợp cố định gãy xương bằng bột - Phụ và xử trí vết thương phần mềm - Làm bệnh án bệnh nhân gãy xương chi trên, chi dưới và bong. - Thay băng vết thương , vết mổ và cắt chỉ. 3/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân viêm ruột thừa. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân tắc ruột. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân thoát vị bẹn. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân thủng dạ dày. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân sỏi đường tiết niệu. Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương ngực. - Làm bệnh án bệnh nhân bệnh tiêu hóa, chấn thương ngực và sỏi đường tiết niệu.	Ngoại tổng hợp	1	10	15	45	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					4/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư dạ dày. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư đại tràng. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư gan. - Làm bệnh án bệnh nhân bị bệnh ung thư đường tiêu hóa. - Thay băng vết thương, vết mổ và cắt chỉ. 5/ Cách khám một bệnh nhân cấp cứu u vết thương mạch máu - Cách khám một bệnh nhân cấp cứu chấn thương ngực. - <u>Làm 1 bệnh án bệnh nhân chấn thương ngực kín hoặc hở</u>							
				Thực tập lâm sàng Nhi khoa	- Hoàn thành bệnh án nhi khoa - Hướng dẫn người nhà bệnh nhi cho uống thuốc đúng cách theo đúng y lệnh và chế độ ăn uống nghỉ ngơi hợp lý Thực hành tiêm thuốc cho người bệnh - Thực hành hướng dẫn người nhà bệnh nhi cách lau mát cho trẻ. - Thực hành hút đàm nhớt trẻ sơ sinh và cách cho thở oxy. - Thực hành khám, đánh giá trẻ sơ sinh non tháng, đủ tháng, già tháng - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh đường tiêu hóa thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh hô hấp thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh sơ sinh thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh phòng tổng hợp thường gặp - Tham gia trực bệnh viện - Tham gia giao ban, thực hành cách viết và đọc giao ban <u>Thực hành tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh</u>	Nhi	4	40	60	180	0	40
				Thực tập LS Nội khoa	- Hướng dẫn người bệnh chế độ ăn uống nghỉ ngơi, cách dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ Phát hiện được tiếng tim, tiếng phổi, âm ran bệnh lý - Khám và đánh giá hôn mê - Khám và phát hiện liệt - Khám, chẩn đoán và xử trí sơ bộ một số cấp cứu nội khoa thường gặp. - Thăm khám hệ tuần hoàn và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tuần hoàn thường gặp. - Thăm khám hệ hô hấp và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ hô hấp thường gặp. - Thăm khám hệ tiêu hóa và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tiêu hóa thường gặp. - Thăm khám hệ tiết niệu và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ tiết niệu thường gặp. - Thăm khám hệ xương cơ khớp và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ xương cơ khớp thường gặp. - Làm BA, thuyết trình bệnh án một số bệnh nội khoa thường gặp - Tham gia trực bệnh viện <u>- Thực hành tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh</u>	Nội Tổng hợp HSTC - CĐ	7	70	85	255	0	70

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường /ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				LS Sản phụ khoa	- Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa Sản - Khám nhận định thai đủ tháng, thiếu tháng, thai suy - Khám – theo dõi và chăm sóc sản phụ chuyển dạ - Kiến tập đỡ đẻ - Kiến tập đỡ nhau và kiểm tra nhau - Chăm sóc trẻ sơ sinh - Chăm sóc sản phụ - Đặt mô vệt - Tư vấn các biện pháp tránh thai - Bệnh án sản phụ khoa	Sản	4	40	30	90	0	40
				TTLS Y học cổ truyền	- Xác định huyết ở đầu mặt, tay - chân - Xác định huyết ở ngực – bụng - Xác định huyết ở lưng - Kỹ thuật châm cứu - Thủ thuật xoa bóp - Nhận biết nhóm thuốc chữa cảm sốt, bệnh Xương khớp, mẩn ngứa, ho - nhóm thuốc chữa rối loạn tiêu hóa, bệnh gan, rối loạn kinh nguyệt, lợi niệu	YHCT-VLTL PHCN	2	20	5	15	0	15
3	5720401	Trung cấp	Dược	Thực tập Tốt nghiệp	1. Mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của khoa Dược trong bệnh viện. 2. Pha chế thuốc trong khoa Dược. 3. Cấp phát thuốc, ghi chép sổ sách, thống kê báo cáo công tác dược bệnh viện. 4. Cách sắp xếp và bảo quản thuốc, hóa chất ở khoa Dược bệnh viện. - Tổ chức hệ thống kho bảo quản thuốc và hóa chất.	Khoa Dược	5	50			0	50

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Đắc Thuận